**PHỤ LỤC**

**TỜ TRÌNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ HẢI PHÒNG**

(Đính kèm Tờ trình số …….../TTr-HPVC)

***Ghi chú:***

* Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi;
* Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Điều lệ hiện hành” là các dòng chữ

thể hiện dưới dạng gạch chân.

* Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Nội dung đề nghị sửa đổi” là phần in nghiêng,

bôi đậm.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Quy định tại Điều lệ hiện hành** | **Nội dung đề nghị sửa đổi** |
| 01 | MỤC LỤC  Chương IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU | MỤC LỤC Chương IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN VÀ CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN |
| Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu | Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần (bỏ “cổ phiếu”) |
| Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát | Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản lý Công ty |
| 02 | **PHẦN MỞ ĐẦU**  Điều lệ này được cổ đông của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức ngày 27 tháng 4 năm 2018. | PHẦN MỞ ĐẦUCăn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và các văn bản hướng dẫn thi hành, chúng tôi, những cổ đông Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng tham dự Đại hội đồng cổ đông ngày 27/4/2019 đã nhất trí thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ và thống nhất ban hành bản Điều lệ này với các nội dung sau: |
| 03 | **Điều 1.** Định nghĩa | **Điều 1. *Giải thích thuật ngữ*** |
| Khoản 1 - mục a: “ ...tại thời điểm đăng ký thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 của Điều lệ này” | Khoản 1 - mục a “...***khi thành lập doanh nghiệp, được quy định tại Điều 6 Điều lệ này***” |
| Khoản 1 - mục b: “Luật doanh nghiệp” có nghĩa là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.” | Khoản 1 - mục b: ***“Luật doanh nghiệp” là Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014.”*** |
| Khoản 1 - mục e: “Người quản lý công ty” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành. | Khoản 1 - mục e: “Người quản lý ***doanh nghiệp”*** là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, ***Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng.*** |
| Khoản 1 - mục f: “Người điều hành công ty” là Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc, kế toán trưởng. | Khoản 1 - mục f: “Người điều hành ***doanh nghiệp***” là ***Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc).*** |
| Khoản 4: Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này. | Lược bỏ:“***Khoản 4: Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.”*** |
| 4 | **Điều 2:**  Khoản 1: “Tên giao dịch viết tắt” | **Điều 2:**  Khoản 1: ***“Tên viết tắt”*** |
| Khoản 3: “*Thiếu Website và Email* | Khoản 3: ***(Bổ sung)***:  ***“+ Website:*** [***http://hcpc.vn***](http://hcpc.vn)***”.***  ***“+ Email: baobihaiphong2004@gmail.com*** |
| Khoản 5: … “Việc chấm dứt hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định và thực hiện theo Luật doanh nghiệp”. | Lược bỏ: ***“Việc chấm dứt hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định và thực hiện theo Luật doanh nghiệp”.*** |
| 5 | **Điều 4:** Mục tiêu hoạt động của Công ty  Khoản 1: Lĩnh vực kinh doanh của Công ty  - Sản xuất kinh doanh vỏ bao bì xi măng và các loại vỏ bao bì khác;  - Sản xuất nguyên vật liệu cho ngành sản xuất bao bì;  - Xuất nhập khẩu và kinh doanh nguyên vật liệu cho ngành sản xuất bao bì;  - Cho thuê văn phòng, kho, bến bãi;  - Kinh doanh các ngành nghề khác được pháp luật cho phép. | **Điều 4:** Mục tiêu hoạt động của Công ty  Khoản 1: ***Ngành, nghề*** kinh doanh của Công ty là:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Ngành nghề kinh doanh** | **Mã ngành** | | ***(Chi tiết theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)*** | | | |
| Khoản 2: Mục tiêu hoạt động của Công ty:  Công ty được thành lập để huy động vốn và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh về bao bì đựng xi măng và các lĩnh vực khác nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh. | Khoản 2: Mục tiêu hoạt động của Công ty ***là kinh doanh có lãi, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, người lao động; hoàn thành các nghĩa vụ thuế đối với nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.*** |
| 6 | CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU | CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU VÀ CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN |
|  | **Điều 6.** Vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu | Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phầnLược bỏ: “cổ phiếu” |
|  | **Điều 7.** Chứng nhận cổ phiếu  Khoản 1: Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu của cổ đông đối với một hoặc một số cổ phần của Công ty. | **Điều 7.** Chứng nhận cổ phiếu Khoản 1: Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. |
|  | Khoản 4:….  “Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu…. cấp cổ phiếu mới.” | Khoản 4:….Lược bỏ: “Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu…. cấp cổ phiếu mới.” |
|  | **Điều 8:** Phát hành trái phiếu và chứng chỉ chứng khoán khác | Điều 8: Chứng chỉ chứng khoán khác |
|  | **Điều 10:** Thu hồi cổ phần  Khoản 4: …….. “Trường hợp không bán hết số cổ phần bị thu hồi, Công ty phải đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ bằng giá trị mệnh giá số cổ phần đã được thanh toán đủ theo quy định tại Điều 112 Luật doanh nghiệp” | **Điều 10:** Thu hồi cổ phần  Khoản 4: …….. Lược bỏ: “***Trường hợp không bán hết số cổ phần bị thu hồi, Công ty phải đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ bằng giá trị mệnh giá số cổ phần đã được thanh toán đủ theo quy định tại Điều 112 Luật doanh nghiệp”*** |
|  | **Điều 11.** Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát  Mục d: Giám đốc điều hành | Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản lý Công ty Mục d: ***Giám đốc*** |
|  | **Điều 13:** Nghĩa vụ của cổ đông  Khoản 1: Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; | **Điều 13:** Nghĩa vụ của cổ đông  Khoản 1: Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế ***nội bộ*** của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; |
| Khoản 2 - mục d: Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; | Khoản 2 - mục d: Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Lược bỏ: ***Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;*** |
| Khoản 6 - mục c: Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty. | Khoản 6 - mục c: Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước ***rủi ro tài chính*** đối với công ty. |
|  | **Điều 16:** Các đại diện được ủy quyền  Khoản 2 – mục b: Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp; | **Điều 16:** Đại diện theo ủy quyền  Khoản 2 – mục b: Trường hợp cổ đông tổ chức là người uỷ quyền thì ***giấy ủy quyền*** phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông ***tổ chức và cá nhân người đại diện theo pháp luật của tổ chức*** được uỷ quyền dự họp; |
|  | **Điều 21.** Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông  Khoản 1: Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.  Khoản 2: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:  a. Thông qua báo cáo tài chính năm;  b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;  c. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;  d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.  Khoản 3: Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp tán thành(trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản):  a. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty;  b. Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán;  c. Việc tổ chức lại, giải thể công ty;  d. Giao dịch đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.  Khoản 4: Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp tán thành(trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều này.  Khoản 5:Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.  Khoản 6: Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định. | **Điều 21.** Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông  Khoản 1: ***Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:***  ***a. Thông qua báo cáo tài chính năm;***  ***b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;***  ***c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc (Giám đốc).***  Khoản 2: ***Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.***  Khoản 3: ***Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; giao dịch mua, bán tài sản; hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác của Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.***  Khoản 4: ***Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.***  ***(***Lược bỏ: ***khoản 5 và 6; thu gọn nội dung Điều 21 từ 6 khoản còn 4 khoản)*** |
|  | **Điều 25.** Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị  Khoản 2: “…..từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử đủ ứng cử viên tối đa là bảy (07) ứng viên. | **Điều 25.** Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị  Khoản 2: “…..từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; ***và từ 80% trở lên được đề cử tám (08) ứng viên.*** |
|  | Điều 26. Cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị Khoản 1: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không quá bảy (07) người.  Khoản 2: Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị | Điều 26. Cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị Khoản 1: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ***là năm (05)*** người.  Khoản 2: ***(Bổ sung)***  ***- Thành viên hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ,, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, chị dâu, em dâu Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ.*** |
|  | **Điều 30.** Cuộc họp Hội đồng quản trị  Khoản 11 – Điểm a: Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều này,…  Khoản 11 – Điểm c: Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều này,… | **Điều 30.** Cuộc họp Hội đồng quản trị  Khoản 11 – Điểm a: Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều***30****,*…  Khoản 11 – Điểm c: Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều ***30,***… |